

TN, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Số: 426/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24/9/2021 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thay đổi cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm thụ lý số 421/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/6/2021

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lan H, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 07, phường Q, thành phố TN.

Bị đơn: Anh Lưu Đình T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 12, phường Q, thành phố TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trương Thị Lan H và anh Lưu Đình T nhất trí: Anh Lưu Đình T đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lưu Đại N, sinh ngày 04/9/2008 với mức từ 1.000.000 đồng lên 1.500.000 đồng/ tháng đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc các bên đương sự có sự thay đổi khác.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người

phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Chị H nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang). Hoàn trả chị H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) còn lại theo biên lai thu số 0004893 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời điểm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ